

Cảm nhận về đoạn Chí khí anh hùng trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du

Author : Hà Anh

Đề bài: Cảm nhận về đoạn Chí khí anh hùng trong tác phẩm Truyện Kiều của Nguyễn Du

Bài làm

Sập bầy của Tú Bà, Thúy Kiều phải vào lầu xanh với tâm trạng:

“Vui là vui gượng kẻo là,

Ai tri âm đó mặn mà với ai?”

Tại đây, Kiều gặp Thúc Sinh, người được xem là “tri âm” đối với Kiều. Nhưng vì nhu nhược, Thúc Sinh không giữ được Kiều khiến nàng lại rơi vào tay Bạc Bà, Bạc Hạnh, và phải làm gái lầu xanh lần nữa.

Cuộc đời Kiều tưởng như bế tắc hoàn toàn thì Từ Hải bỗng xuất hiện và đưa Kiều thoát khỏi cảnh ô nhục. Hai người sống hạnh phúc “Trai anh hùng gái thuyền quyên - Phỉ quyền sánh phượng đẹp duyên cưỡi rồng”. Nhưng Từ Hải không bằng lòng với cuộc sống êm đềm bên cạnh nàng Kiều tài sắc, chàng muốn có sự nghiệp lớn nên sau nửa năm đã từ biệt Kiều ra đi. Đoạn trích (từ câu 2213 đến câu 2230) bao gồm ngôn ngữ tác giả và ngôn ngữ đối thoại cho thấy chí khí của Từ Hải.

Trong “Truyện Kiều”, nếu nhân vật Thúy Kiều được Nguyễn Du xây dựng như một biểu tượng cho cái đẹp tinh túy, lí tưởng của hiện thực cuộc sống thì nhân vật Từ Hải, qua đoạn trích “Chí khí anh hùng”, lại được Nguyễn Du xây dựng như một hình tượng đầy tính chất lãng mạn, chất anh hùng ca. Mở đầu đoạn thơ.

Nửa năm hương lửa đương nồng,

Trượng phu thoát đã động lòng bốn phương

Trông vờ trời bể mệnh mang,

Thanh gươm yên ngựa lên đường thẳng rong.

Bốn câu thơ là lời của tác giả miêu tả về tâm trạng và hành vi của Từ Hải. Nhà thơ gọi Từ Hải là “trượng phu” - người đàn ông có tài, đáng trọng là đã thể hiện sự yêu quý trân trọng của ông với nhân vật này. Tình yêu và sự nghiệp, cả hai đều có trong con người của Từ Hải. Tình yêu ấy là “nửa năm hương lửa đương nồng”, sự nghiệp ấy là “động lòng bốn phương”. Những ngôn từ ước lệ ấy giúp người đọc nhận ra cả hai thứ tình ấy Từ Hải đều quý. Và chỉ ở bốn câu thơ trên mà xét thì “động

lòng bốn phương”, muốn lập công danh sự nghiệp mạnh hơn “hương lửa đương nông”. Cứ tưởng tượng ra hình ảnh của một tráng sĩ “râu hùm, hàm én, mày ngài” đứng khoanh tay lặng hướng tầm mắt vào cõi xa xăm thì người đọc sẽ hiểu phần nào tâm trạng lúc này của con người:

Giang hồ quen thói vẫy vùng

Gươm đàn nửa gánh, non sông một chèo”.

Những hình ảnh ước lệ, thậm xưng, đặc tả, kết hợp với các từ Hán Việt trang trọng, cùng với cách ngắt nhịp cân xứng, mạnh mẽ trong các dòng thơ chứa tầm vóc, tài năng, chí hướng nêu trên như đã khẳng định và in sâu tính cách một nhân vật phi thường với tâm hồn chứa chan lãng mạn ước mơ, tung hoành ngang dọc, muốn đổi thay thời thế nhân sinh... Trong ý nghĩa đó, phải chăng hình ảnh Từ Hải đã thành ước mơ khát vọng trong tâm hồn Nguyễn Du: Ông muốn cứu vớt đời Kiều, một tâm hồn, một vẻ đẹp, một tài năng tiêu biểu cho một tinh hoa của hiện thực cuộc đời?

Sau lời của nhà thơ viết về tâm trạng và quyết định của “trượng phu” là lời đối thoại của đôi vợ chồng. Kiều thì muốn hành động theo luân lí đạo Nho truyền thống nên đã tâm sự với Từ Hải:

Nàng rằng: “Phận gái chữ tòng,

Chàng đi thiếp cũng một lòng xin đi”.

Kiều một lòng xin được theo Từ trên từng bước chàng đi cho tròn luân lí mà Nho giáo đã định ra: Là phận nữ nhi thì “tại gia tòng phụ, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử”. Ca dao ta cũng có câu:

Đi đâu cho thiếp theo cùng

Đói no thiếp chịu, lạnh lùng thiếp cam

Đây là về lí luận. Thật ra có lẽ Kiều xin theo Từ Hải là vì tình, là vì sau bao năm bị vùi dập bởi sóng gió lâu xanh Kiều đã tìm được người bạn tri âm.

Nhưng với Từ Hải thì khác. Chàng đã đáp lại:

Từ rằng: “Tâm phúc tương tri,

Sao chưa thoát khỏi nữ nhi thường tình?”

Từ Hải đã có ý trách Kiều, nhưng đó là lời trách đầy yêu thương: Đã là người hiểu biết nhau sâu sắc đến vậy sao cứ giữ mãi nếp suy nghĩ nông cạn của người phụ nữ bình thường!

Sau lời trách nhẹ nhàng đầy tình thương yêu ấy, Từ Hải mới giải thích rõ ràng. Từ phải chiêu mộ binh sĩ giỏi, làm những việc xuất chúng. Người đọc có thể suy ra là Từ chiêu mộ tướng giỏi binh hùng để lập nước, trị quốc. Với ông việc như thế thì

Theo càng thêm bạn biết là đi đâu?

Đấy là một hiện thực trong đời của con nhà lính. Từ đã trình bày cho Kiều hiểu rõ ngọn nguồn. Đó là về lí, mà cái lí ấy Từ nêu ra cũng vì tình. Từ đã khuyên Kiều:

Đành lòng chờ đó ít lâu,

Chầy chăng là một năm sau vội gì!"

Cùng với lời hứa:

Làm cho rõ mặt phi thường,

Bấy giờ ta sẽ rước nàng nghi gia.

Với lí lẽ và lời hứa rõ ràng ấy chắc Kiều chẳng nói thêm được điều gì. Và dù có nói điều gì chẳng nữa thì Từ Hải cũng:

Quyết lời dứt áo ra đi,

Gió mây bâng đã đến kì dặm khơi.

Mạnh dạn, dứt khoát và nhanh nhạy là vì nghĩa của hai câu thơ mang hình ảnh ước lệ trên. Đã một lần người đọc biết hành động cao đẹp nhanh gọn dứt khoát không tính toán của Từ Hải khi chuộc Kiều ra khỏi lầu xanh. Nay cũng với tính cách ấy, Từ Hải hành động không chỉ vì tương lai của chàng mà còn vì cả Thúy Kiều. Trước mắt người đọc, hình ảnh Từ Hải cùng tinh binh phóng ngựa tiến về phía trước để lại đằng sau đám bụi mù thay cho hình ảnh ước lệ chim bằng bay lên cùng gió mây.

Đã hơn một lần Nguyễn Du tập trung khắc họa chân dung Từ Hải. Một chân dung mà ngoại hình thật khác thường.

"Râu hùm, hàm én, mày ngài

Vai năm tấc rộng, thân mười thước cao".

Một chân dung mà tài năng cái thế:

"Đường đường một đấng anh hào

Côn quyền hơn sức, lược thao gồm tài".

Một chân dung mà phong thái thật anh hùng, chí hướng bay bổng ước mơ:

"Đội trời, đạp đất ở đời"

Tài liệu chia sẻ tại <https://baivanhay.com>

Và bây giờ với đoạn trích Chí khí anh hùng, một lần nữa càng chứng tỏ tài miêu tả, khắc họa nhân

vật của nhà thơ Nguyễn Du. Cũng với các biện pháp ước lệ, nghệ thuật tượng trưng kết hợp với đối thoại quen thuộc của thể văn cổ nhưng khi Nguyễn Du vận dụng vào việc khắc họa nhân vật Từ Hải. Trong đoạn trích trên thì nghệ thuật ấy lại được phối hợp sáng tạo tuyệt hảo để người đọc đâu thể dễ dàng quên ngay được một nhân vật cái thể anh hùng, một tâm hồn mang bao hoài vọng của nhà thơ.